



Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2726 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
5226/TTr-SNNMT ngày 27/11/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu
cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026”.

(có Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi
trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan,
tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 2;
- Kho bạc Nhà nước khu vực X;
- Lưu: VT, BTCD_(TVH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Cường



KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026
(kèm theo Quyết định số **2726** /QĐ-UBND ngày **27** / **11** /2025 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế, gia tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, tăng thu nhập, ổn định sản xuất, đời sống cho người nông dân, góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm (thức ăn gia súc, khoai lang ...); cây lâu năm (cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, cây mắc ca,...) có giá trị cao hơn so với cây trồng trước chuyển đổi.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển một số cây trồng chủ lực được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Diện tích chuyển đổi nằm trong kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Nguyên tắc, trình tự, hồ sơ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Sử dụng giống cây trồng đã được các cấp có thẩm quyền cấp Quyết định công nhận lưu hành/lưu hành đặc cách hoặc tự công bố lưu hành; giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm phải được nhân từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và đảm bảo chất lượng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nguyên tắc

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phải đảm bảo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, cụ thể: Phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Trồng trọt năm 2018; chỉ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang cây trồng lâu năm đối với đất trồng lúa còn lại; không được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa do cấp có thẩm

quyền ban hành; không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đối với diện tích đất trồng lúa liền kề.

2. Thời gian, địa điểm thực hiện

- Thời gian: Năm 2026.
- Địa điểm: Trên địa bàn 17/45 xã.

3. Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã.

4. Diện tích chuyển đổi

Tổng diện tích chuyển đổi năm 2026 là 1.561,35 ha, gồm chuyển đổi từ đất lúa nương 1.339,45 ha, đất lúa 01 vụ 128 ha và đất chuyên trồng lúa 93,90 ha sang trồng cây hàng năm và cây lâu năm, cụ thể:

- Diện tích chuyển đổi sang cây hàng năm là 460,15 ha.
- Diện tích chuyển đổi sang cây lâu năm là 1.096,2 ha.
- Diện tích chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng lúa là 5,0 ha.

5. Giải pháp

a) Thông tin tuyên truyền

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai hướng dẫn kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đến các cấp chính quyền từ cấp xã tới thôn bản. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể để phổ biến rộng rãi chủ trương, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; các quy hoạch, đề án, dự án, chính sách liên quan đến kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng tới toàn thể người dân.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các cấp ủy Đảng, chính quyền và tạo sự đồng thuận của người dân; vận động các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật, các doanh nghiệp tham gia chung sức vào nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, ổn định sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.

- Vận động khuyến khích, hướng dẫn nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX), liên kết sản xuất để giảm rủi ro, tăng lợi nhuận trên một đơn vị diện tích và đảm bảo điều kiện trong việc tiếp cận với khoa học kỹ thuật, nguồn vốn vay, thị trường tiêu thụ.

b) Áp dụng tiến bộ về giống, kỹ thuật; đào tạo tập huấn cho đối tượng chuyển đổi

Xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng chuyển đổi, từng chân đất, tập quán sản xuất cũng như nhu cầu của thị trường; đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao; đào tạo tập huấn, xây dựng các mô hình trình diễn về giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu

với sâu bệnh, các mô hình nông lâm kết hợp, các kỹ thuật canh tác tiến bộ thích ứng biến đổi khí hậu... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hình thành vùng chuyên canh với quy mô sản xuất hàng hóa.

c) Liên kết sản xuất

Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, liên kết giữa nông dân với nông dân thành vùng hàng hóa; liên kết nông dân với HTX, doanh nghiệp để cung ứng vật tư, thu mua tiêu thụ sản phẩm, liên kết giữa nông dân với các nhà khoa học để áp dụng các tiến bộ kỹ thuật cho hiệu quả kinh tế cao.

Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX hiện có; khuyến khích, hướng dẫn phát triển, thành lập mới các HTX để các tổ chức này thực sự là cầu nối hiệu quả trong liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong trồng, chế biến, tiêu thụ nông sản hàng hóa.

d) Xúc tiến thương mại

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia tiêu thụ nông sản bằng các hình thức phù hợp đặc biệt quan tâm phát triển các hình thức thương mại, giao dịch trên sàn điện tử.

e) Kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2026 là: 61,1 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước là 20,2 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nguồn ngân sách địa phương là 14,09 tỷ đồng từ ngân sách cấp xã và các nguồn hợp pháp khác (nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, nguồn khuyến nông tỉnh, nguồn khoa học công nghệ tỉnh, ...)

- Vốn huy động của các doanh nghiệp, HTX và cá nhân, vốn hỗ trợ hợp pháp khác: 26,81 tỷ đồng.

f) Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ các Đề án, chương trình, dự án, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có); kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp và các hộ gia đình tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo có hiệu quả; tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kế hoạch vốn, hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch này.

3. Ủy ban nhân dân các xã

Căn cứ vào Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 được UBND tỉnh phê duyệt để xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn; tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.



**PHỤ BIỂU 01: KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Stt	Loại cây trồng	Thực hiện năm 2025 (ha)	Kế hoạch chuyển đổi năm 2026 (ha)			
			Diện tích đất lúa được chuyển đổi			
			Tổng số	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
					Đất lúa 1 vụ	Đất lúa nương
Z	Tổng cộng	448.96	1,561.35	93.90	128.00	1,339.45
I	Trồng cây hàng năm	230.88	460.15	81.90	126.50	251.75
1	Dong riềng	2	34.75	-	-	34.75
2	Khoai sọ	7	10.00	-	-	10.00
3	Sắn	75	20.00	-	-	20.00
4	Cỏ	-	15.00	-	-	15.00
5	Khoai lang	25	53.00	-	53.00	-
6	Rau các loại	23.4	49.90	31.40	18.50	-
7	Ngô	71.5	117.20	35.20	12.00	70.00
8	Lạc	14.48	53.80	15.30	37.50	1.00
9	Bí xanh	12.50	105.50	-	5.50	100.00
10	Đậu tương	-	1.00	-	-	1.00
II	Trồng cây lâu năm	218.08	1,096.20	8.50	-	1,087.70
1	Dừa	-	30.70	-	-	30.70
2	Đào	-	6.50	6.50	-	-
3	Hồng	6	-	-	-	-
4	Cây dược liệu (sả,...)	-	4.00	-	-	4.00
5	Mắc ca	47	295.00	-	-	295.00
6	Cây Quế	70.71	116.00	-	-	116.00
7	Cà phê	94.37	642.00	-	-	642.00
8	Quất			2.00	-	-
III	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa		5.00	3.50	1.50	-

PHỤ BIỂU 02: KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

[illegible]

PHỤ BIỂU 03: DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2726 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Stt	Loại cây trồng	Diện tích (ha)				Tổng kinh phí dự kiến (đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến		
		Tổng số	2 vụ lúa	1 vụ lúa	Lúa nương		Trung ương	NS xã, phường và các nguồn hợp pháp khác của xã phường	Kinh phí huy động (Kinh phí người dân, HTX, DN thực hiện)
1	2	3	5	6	7	9			
		1,561.35	93.90	128.00	1,339.45	61,102,134,462	20,209,752,000	14,085,000,000	26,807,382,462
I	Trồng cây hàng năm	460.15	81.90	126.50	251.75	3,774,261,534	1,275,000,000	400,000,000	2,099,261,534
1	Dong riềng	34.75	-	-	34.75	260,885,625			260,885,625
2	Khoai sọ	10	-	-	10.00	169,350,000			169,350,000
3	Sắn	20	-	-	20.00	142,614,674			142,614,674
4	Cỏ	15	-	-	15.00	144,379,125			144,379,125
5	Khoai lang	53	-	53.00	-	492,583,000		400,000,000	92,583,000
6	Rau các loại	50	31.40	18.50	-	200,223,750			200,223,750
7	Ngô	117	35.20	12.00	70.00	740,376,180	545,000,000		195,376,180
8	Lạc	54	15.30	37.50	1.00	925,000,649	730,000,000		195,000,649
9	Bí xanh	106	-	5.50	100.00	695,880,121			695,880,121
10	Đậu tương	1	-	-	1.00	2,968,410			2,968,410
II	Trồng cây lâu năm	1,096.20	8.50	-	1,087.70	57,302,872,928	18,934,752,000	13,685,000,000	24,683,120,928
1	Dừa	30.7	-	-	30.70	2,743,488,484	700,000,000	1,800,000,000	243,488,484
2	Đào	6.5	6.50	-	-	384,991,813		60,000,000	324,991,813
3	Cây dược liệu (sả,...)	4	-	-	4.00	640,000,000	640,000,000		-
4	Mắc ca	295	-	-	295.00	14,046,441,400	1,528,629,000	5,805,000,000	6,712,812,400
5	Cây Quế	116	-	-	116.00	3,849,644,440	2,485,329,000		1,364,315,440
6	Cà phê	642	-	-	642	35,497,347,661	13,580,794,000	5,980,000,000	15,936,553,661
7	Quất	2	2	-	-	140,959,130		40,000,000	100,959,130
III	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa	5	3.5	1.5		25,000,000	-	-	25,000,000

Ghi chú:

- Nguồn ngân sách trung ương: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ...
- Nguồn ngân sách cấp xã: Nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, Nguồn khuyến nông tỉnh, Nguồn KHCN tỉnh, ...